

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN TỬA CHÙA

Số: 68 /QĐ-DTNTTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tủa Chùa, ngày 31 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
năm 2023 của Trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TỬA CHÙA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa .

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, các tổ, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT.

Hiệu trưởng



Nguyễn Văn Huynh

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2



Ngày ký: 30/01/2024 09:08:44
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa- Điện Biên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
13	074	00000	0	6.481.000.000	6.481.000.000	6.481.000.000	6.481.000.000	6.481.000.000	6.481.000.000	0	0	0	0
14	074	00000	214.000.000	200.000.000	426.000.000	426.000.000	640.000.000	640.000.000	640.000.000	0	0	0	0
12	074	00000	1.775.000	6.169.420.000	6.169.420.000	6.169.420.000	6.171.195.000	6.171.035.000	6.171.035.000	0	0	0	160.000
15	074	00000	0	0	327.840.000	327.840.000	327.840.000	271.769.811	271.769.811	0	0	0	56.070.189
Cộng:			215.775.000	12.850.420.000	13.404.260.000	13.404.260.000	13.620.035.000	13.563.804.811	13.563.804.811	0	0	0	56.230.189
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 30 tháng 1 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Bùi Thị Bích Phương



Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Học sinh dân tộc nội trú	12	074	6152	00000	0	0	5.400.000.000	5.400.000.000	5.400.000.000	5.400.000.000
Thường thường xuyên	12	074	6201	00000	0	0	122.800.000	122.800.000	122.800.000	122.800.000
Tiền y tế trong các cơ quan, đơn vị	12	074	6254	00000	0	0	5.420.000	5.420.000	5.420.000	5.420.000
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	72.530.530	72.530.530	72.530.530	72.530.530
Chi mua hàng hóa, vật tư	12	074	7001	00000	0	0	447.858.070	447.858.070	447.858.070	447.858.070
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	12	074	7004	00000	0	0	40.718.400	40.718.400	40.718.400	40.718.400
Chi các khoản phí và lệ phí	12	074	7756	00000	0	0	2.973.000	2.973.000	2.973.000	2.973.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	60.035.000	60.035.000	60.035.000	60.035.000
Chi các khoản khác	12	074	7799	00000	0	0	18.700.000	18.700.000	18.700.000	18.700.000
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	2.072.009.602	2.072.009.602	2.072.009.602	2.072.009.602
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	074	6051	00000	0	0	302.066.379	302.066.379	302.066.379	302.066.379
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	53.795.950	53.795.950	53.795.950	53.795.950
Phụ cấp khu vực	13	074	6102	00000	0	0	427.562.000	427.562.000	427.562.000	427.562.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000	0	0	57.224.317	57.224.317	57.224.317	57.224.317
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	4.718.000	4.718.000	4.718.000	4.718.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	1.346.985.190	1.346.985.190	1.346.985.190	1.346.985.190

Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	158.634.000	158.634.000	158.634.000	158.634.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	231.282.877	231.282.877	231.282.877	231.282.877
Sinh hoạt phí cán bộ đi học	13	074	6155	00000	0	0	20.827.500	20.827.500	20.827.500	20.827.500
Thưởng thường xuyên	13	074	6201	00000	0	0	31.140.000	31.140.000	31.140.000	31.140.000
Tiền tàu xe nghỉ phép năm	13	074	6253	00000	0	0	4.554.100	4.554.100	4.554.100	4.554.100
Bảo hiểm xã hội 17,5%	13	074	6301	00000	0	0	507.418.098	507.418.098	507.418.098	507.418.098
Bảo hiểm y tế 3%	13	074	6302	00000	0	0	87.426.166	87.426.166	87.426.166	87.426.166
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	58.325.004	58.325.004	58.325.004	58.325.004
Bảo hiểm thất nghiệp 1%	13	074	6304	00000	0	0	29.142.054	29.142.054	29.142.054	29.142.054
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	15.063.800	15.063.800	15.063.800	15.063.800
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	26.380.392	26.380.392	26.380.392	26.380.392
Tiền vệ sinh, môi trường	13	074	6504	00000	0	0	20.225.000	20.225.000	20.225.000	20.225.000
Khoản văn phòng phẩm	13	074	6553	00000	0	0	5.600.000	5.600.000	5.600.000	5.600.000
Vật tư văn phòng khác	13	074	6599	00000	0	0	126.420.840	126.420.840	126.420.840	126.420.840
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuế bao đường điện thoại; fax	13	074	6601	00000	0	0	1.241.099	1.241.099	1.241.099	1.241.099
Cước phí bưu chính	13	074	6603	00000	0	0	1.972.376	1.972.376	1.972.376	1.972.376
Thuế bao kênh vệ tinh; thuế bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuế đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	10.550.000	10.550.000	10.550.000	10.550.000
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	13	074	6608	00000	0	0	811.400	811.400	811.400	811.400
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	074	6701	00000	0	0	26.028.100	26.028.100	26.028.100	26.028.100
Phụ cấp công tác phí	13	074	6702	00000	0	0	78.500.000	78.500.000	78.500.000	78.500.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	074	6703	00000	0	0	65.413.500	65.413.500	65.413.500	65.413.500
Thuế lao động trong nước	13	074	6757	00000	0	0	184.155.132	184.155.132	184.155.132	184.155.132
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6912	00000	0	0	60.080.000	60.080.000	60.080.000	60.080.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	074	6913	00000	0	0	13.900.000	13.900.000	13.900.000	13.900.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	074	6949	00000	0	0	57.504.400	57.504.400	57.504.400	57.504.400
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	074	7001	00000	0	0	220.658.674	220.658.674	220.658.674	220.658.674
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	074	7004	00000	0	0	3.952.080	3.952.080	3.952.080	3.952.080

[illegible]

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 3 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Bùi Thị Bích Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 14/03/2024 10:45:30
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tài Chính- Điện Bán

Nguyễn Hoàng Long

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 14 tháng 3 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lò Thị Duyên
Ngày ký: 14/03/2024 09:12:13
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tân Châu

Người ký: Nguyễn Văn Huynh
Ngày ký: 14/03/2024 08:24:24
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tân Châu

Lò Thị Duyên

Nguyễn Văn Huynh

ĐƠN VỊ (hoặc CHỦ ĐẦU TƯ): Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện

MÃ ĐVSDNS: 1098185

MÃ CHƯƠNG: 422, CẤP NS: 2

MÃ KBNN GIAO DỊCH: 2762

Mẫu số 20f

Ký hiệu: 04-SDKPĐVDT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU CỦA
NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách, chỉ đầu tư thuộc ngân sách các cấp bảo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị	Tính chất nguồn kinh phí(1)	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị hủy	Số dự tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau	
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang(2)	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh(3)			Số dự toán được chuyển nguồn	Số dự tạm ứng
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10	11=5-9-10	12
1	CHI THUỜNG XUYẾN(4)										
a	Dự toán bổ sung sau 30/9	15	074	327.840.000	0	0	327.840.000	271.769.811	0	56.070.189	0
2	Kinh phí chương trình MTQG và Chương trình mục tiêu (chỉ tiết từng chương trình)										
3	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(5)										

Ghi chú: Mẫu biểu sử dụng cho cả chỉ thường xuyên, chỉ đầu tư phát triển.

(1) Do Kho bạc Nhà nước thực hiện.

(2) Dự toán năm trước chuyển sang, gồm: số dự dự toán và số dự tạm ứng năm trước được chuyển sang năm sau.

(3) Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

(4) Chỉ tiết theo từng nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật NSNN và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

(5) Đối với chỉ đầu tư phát triển, số dự tạm ứng (chưa thanh toán) theo chế độ, được chuyển sang năm sau (không phải xét chuyển).

Ghi chú của KBNN:

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

Ngày 19 tháng 2 năm 2024

KBNN nói giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị

(Ghi rõ tổng số của các chỉ tiêu cột 5, 9, 10, 11)

Tổng số dự toán năm được chỉ (cột 5): 327.840.000 đồng

Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau (cột 9): 271.769.811 đồng

Số toán bị hủy (cột 10): 0 đồng

Số dự toán được chuyển nguồn sang năm sau (cột 11): 56.070.189 đồng

Ngày 15/01/2024, tại: Phòng Kế toán (KBNN) Tổng cục Thuế

Nguyễn Hoàng Long

Thủ trưởng đơn vị

Ngày 15/01/2024, tại: Phòng Kế toán (KBNN) Tổng cục Thuế

Nguyễn Văn Huynh



Ngày ký: 30/01/2024 09:08:44
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tòa Chùa - Điện Biên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Năm 2023

Tên đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Địa chỉ: TDP Thành Công - Tòa Chùa - Tòa Chùa - Điện Biên

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3714.0.1098185.00000			
Số dư đầu kỳ	366.000			
Phát sinh tăng trong kỳ	1.188.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
Số dư cuối kỳ	1.554.000			
Tài khoản:	3716.2.1098185.00000			
Số dư đầu kỳ	19.290.000			
Phát sinh tăng trong kỳ	64.011.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	83.301.000			
Số dư cuối kỳ	0			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 30 tháng 1 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

Bùi Thị Bích Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 30/01/2024 09:08:44
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tòa Chùa - Điện Biên

Nguyễn Hoàng Long

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 29 tháng 1 năm 2024

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lò Thị Duyên

Ngày ký: 29/01/2024 11:17:25
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa

Lò Thị Duyên

Người ký: Nguyễn Văn Huỳnh

Ngày ký: 29/01/2024 14:32:14
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa

Nguyễn Văn Huỳnh